

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÂM ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 274/2025/HS-PT

Ngày 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vinh

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Ông Dương Hà Ngân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Trí - Thư ký viên Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 229/2025/TLPT-HS, ngày 21 tháng 10 năm 2025 đối với Lê Văn T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 22/2025/HS-ST ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

Bị cáo có kháng cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 05-10-1975 tại tỉnh Thanh Hoá; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 5, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (nay là thôn 5, xã N, tỉnh Lâm Đồng); nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 3 N, phường N, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 26-02-2010, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ra Quyết định khởi tố về hành vi “*Hủy hoại rừng*”; ngày 08-5-2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ ra Quyết định đình chỉ điều tra vì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết; con ông Lê Xuân T (đã chết) và bà Yên Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Như Q (đã ly hôn), không có con; bị bắt tạm giữ từ ngày 15-02-2023 đến ngày 23-8-2023; tại ngoại - Có mặt.

Bị cáo không kháng cáo: Hồ N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 25-12-2022, Trần Ngọc B và Trần Gia P cùng nhau tham gia đánh bạc thì bị Công an thành phố G (cũ) bắt quả tang nên bỏ trốn. Sau khi bỏ trốn, sáng ngày 26-12-2022, B và P gọi điện nhờ Yên Văn M, Lê Thị Th (sống chung như vợ chồng với B) và Đỗ Thị Th1 (chị dâu của B) tìm cách lo lót để B và P không bị xử lý trách nhiệm hình sự. Sau khi B nhờ, M đã trao đổi lại với T (là em họ của M), T nghĩ đến Hồ N (vì Hồ N thường giới thiệu có mối quan hệ thân quen với nhiều người giữ chức vụ lãnh đạo) nên nhận lời với M.

Khoảng 10 giờ sáng cùng ngày, T đến nhà N để hỏi về việc lo cho B và P. N nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền dùng cho việc cá nhân nên nhận lời. Sau đó đến 13 giờ cùng ngày, N gọi điện cho T nói đã nhờ được người lo cho B và P trắng án với giá 150.000.000 đồng. T thông báo cho M biết với giá 300.000.000 đồng. M thông báo cho B và P biết. Do đang bỏ trốn nên P gọi điện cho vợ là Giang Thanh L, còn B gọi điện cho Th, Th1 chuẩn bị tiền đưa cho T.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, M, Th và Th1 gặp T tại quán cà phê. Tại đây, M và Th tiếp tục đặt vấn đề chạy án cho B và P thì T khẳng định T đã nhờ được người có chức vụ cao giúp và người này đã đồng ý, chắc chắn sẽ lo được trắng án, không được thì trả lại tiền. Sau đó, M, Th, Th1 và L (vợ của P) đưa tiền mặt và chuyển khoản cho T tổng số tiền 300.000.000 đồng.

Sau khi nhận tiền, T đến nhà đưa cho N số tiền 150.000.000 đồng. Ngày 29-12-2022, T đưa tiếp cho N số tiền 15.000.000 đồng để lo việc cho B và P. N sử dụng số tiền này để trả lãi ngân hàng, đáo hạn hợp đồng tín dụng và không liên hệ hay tác động đến bất kỳ ai hay tổ chức nào để giải quyết vụ việc của B và P như thỏa thuận trước đó. Số tiền 135.000.000 đồng còn lại Lê Văn T đã chiếm đoạt và không khai báo.

Ngày 14-02-2023, Yên Văn M và Lê Thị Th tố giác hành vi của Lê Văn T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng đã quyết định: Tuyên bố Lê Văn T phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 05 năm 06 tháng tù. Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với Hồ N, xử lý vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo.

Ngày 25-9-2025, Lê Văn T kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm đề điều tra, xét xử lại. Ngày 21-11-2025, bị cáo kháng cáo bổ sung xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng phát biểu quan điểm: Bị cáo Lê Văn T đồng phạm với Hồ N trong việc đưa ra thông tin gian dối để chiếm đoạt 300.000.000 đồng của các bị hại nên hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, T tham gia với vai trò giúp sức, Hồ N là chủ mưu. Tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới là “*Lập công chuộc tội*” có xác nhận của Cơ quan Cảnh sát điều tra tỉnh Lâm Đồng nên chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Văn T, sửa bản án sơ thẩm về hình phạt, xử phạt bị cáo từ 02 năm 09 tháng - 03 năm tù.

Bị cáo không bào chữa, tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trong thời hạn quy định của pháp luật, nội dung đảm bảo theo Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên có cơ sở để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. *Xét kháng cáo đề nghị hủy bản án sơ thẩm, Hội đồng xét xử thấy rằng:*

Bị cáo cho rằng không có hành vi gian dối đối với các bị hại, chỉ là người truyền đạt lại thông tin do Hồ N cung cấp; bản thân bị cáo tin tưởng Hồ N và cũng là người bị Hồ N lừa dối, nên việc truy cứu trách nhiệm hình sự bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” là không có căn cứ. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy: tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngay từ thời điểm đầu tiên tiếp nhận yêu cầu “lo” cho Trần Ngọc B và Trần Gia P không bị xử lý hình sự về hành vi “*Đánh bạc*”, chính Lê Văn T là người trực tiếp thông báo số tiền cần có để lo việc cho B và P; trực tiếp gặp các bị hại tại quán cà phê để khẳng định đã “*nhờ được người có chức vụ cao giúp đỡ*” trong khi T biết Hồ N không có chức vụ gì để giải quyết các vụ việc liên quan đến hành vi vi phạm của B và P; trực tiếp đưa ra giá 300.000.000 đồng để lo cho B và P không bị xử lý hình sự; cam kết chắc chắn lo được trắng án, nếu không sẽ hoàn trả lại tiền. Sau đó, khi các bị hại nhiều lần hỏi về tiến độ giải quyết vụ việc, bị cáo T tiếp tục đưa ra thông tin gian dối, tạo niềm tin để các bị hại giao tiền (bút lục 389, 390, 391, 399, 400, 456, 473).

Mặt khác, T và Hồ N đều không phải là người có chức vụ, quyền hạn, cũng không có căn cứ chứng minh có người có thẩm quyền nhận lời giải quyết không xử lý hình sự đối với B và P. Bị cáo T biết rõ bản thân không có khả năng nhưng vì mục đích tư lợi nên đã tiếp tục truyền đạt thông tin gian dối do Hồ N đưa ra để chiếm đoạt 300.000.000 đồng của bị hại.

Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự với tổng số tiền chiếm đoạt là 300.000.000 đồng; Hồ N đã 2 lần nhận số tiền 165.000.000 đồng từ T nên chịu trách nhiệm hình sự với số tiền 165.000.000 đồng.

Vì vậy, Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng kết án Lê Văn T về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có căn cứ hủy án.

[3]. *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:* Lê Văn T đưa ra thông tin gian dối đối với các bị hại ngoài động cơ vụ lợi, có một phần là do tin tưởng Hồ N; hành vi phạm tội cũng một phần xuất phát từ sự lựa chọn không đúng đắn của các bị hại. Quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới: Gia đình có hoàn cảnh khó khăn (*có chính quyền địa phương xác nhận*); biên lai nộp tiền khắc phục hậu quả tại Cơ quan Thi hành án dân sự (*khắc phục thêm số tiền 20.000.000 đồng*); Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lâm Đồng có văn bản (*Công văn số E897/CQĐT ngày 13-10-2025*) đề nghị Tòa án áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự do bị cáo “*Lập công chuộc tội*” vì đã giúp cơ quan điều tra trong việc phát hiện, xử lý đối tượng đang có hành vi tổ chức, tàng trữ trái phép chất ma túy ở một vụ án khác nên có căn cứ áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm u khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Do đó, có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4]. Một số sai sót của cấp sơ thẩm, cụ thể: Hồ sơ vụ án chứng minh được, Hồ N đưa ra thông tin các bị hại giao 150.000.000 đồng thì Hồ N lo được cho Trần Văn B và Trần Gia P không bị xử lý hình sự về tội “*Đánh bạc*”. Trong khi đó, Hồ N có 02 lần nhận tổng số tiền 165.000.000 đồng từ Lê Văn T (*lần 1 nhận 150.000.000 đồng; lần 2 nhận 15.000.000 đồng*). Cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là thiếu sót.

[5]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên cần xem xét khi quyết định hình phạt.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Do Lê Văn T không kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự và tại giai đoạn phúc thẩm, bị cáo tự nguyện nộp 20.000.000 đồng để khắc phục hậu quả nên Cơ quan Thi hành án khấu trừ theo quy định của pháp luật.

[7]. Về án phí: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8]. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của Lê Văn T, sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 12-9-2025 của Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lâm Đồng.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; các điểm b, s, u khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Lê Văn T 03 (Ba) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án, được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-02-2023 đến ngày 23-8-2023.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC (Vụ I);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Lâm Đồng;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lâm Đồng;
- TAND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 6 - Lâm Đồng;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)

Võ Văn Vinh